TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2018/HS-ST
Ngày: 10-9-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Mai Văn Triển.

Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Bình.

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Ông Nguyễn Đức Hạnh;

+ Ông Nguyễn Văn Nho;

+ Ông Bùi Văn Chí.

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Phương Yến, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Hoan – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 38/2018/TLST-HS ngày 07 tháng 8 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 46/2018/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 8 năm 2018, đối với bị cáo:

Võ Trùng D, tên gọi khác: Q; sinh năm 1990, tại tỉnh Tây Ninh; nơi cư trú: Ấp D1, xã D2, huyện D3, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; cha: Võ Mạnh B, sinh năm 1957; mẹ: Tiếp Ngọc A, sinh năm 1957; chung sống như vợ chồng với bị hại Nguyễn Thân Hồng C, sinh năm 1991; con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự lần nào và chưa bị xử lý vi phạm hành chính lần nào; ra đầu thú ngày 01-5-2018; bị tạm giữ ngày 01-5-2018; gia hạn tạm giữ từ ngày 04-5-2018; tạm giam từ ngày 07-5-2018; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Nguyễn Văn Đ, Luật sư – Văn phòng luật sư Nguyễn Văn Đ thuộc Đoàn luật sư tỉnh Tây Ninh; có mặt.

- Bị hại: Chị Nguyễn Thân Hồng C, sinh năm 1991 (đã chết).

Người đại diện hợp pháp cho bị hại: Bà Thân Kim L (mẹ của chị Nguyễn Thân Hồng C), sinh năm 1966; cư trú tại: Ấp L1, xã L2, huyện D3, tỉnh Tây Ninh (hiện đang chấp hành án tại Trại giam Tống Lê Chân); ủy quyền cho ông

Nguyễn Châu P, sinh năm 1974; cư trú tại: Số 156, tổ 3, Ấp L1, xã L2, huyện D3, tỉnh Tây Ninh tham gia tố tụng, theo giấy ủy quyền ngày 29-6-2018; có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Ông Nguyễn Châu P, sinh năm 1974; cư trú tại: Ấp L1, xã L2, huyện D3, tỉnh Tây Ninh; có mặt.

Người làm chứng: Ông Võ Mạnh B, sinh năm 1957; cư trú tại: Ấp D1, xã D2, huyện D3, tỉnh Tây Ninh; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Năm 2016, Võ Trùng D (tự Q) chung sống với chị Nguyễn Thân Hồng C sinh năm 1991 như vợ chồng ở tại nhà của chị C ngụ ấp L1, xã L2, huyện D3, tỉnh Tây Ninh. Quá trình chung sống, D nghi ngờ chị C có quan hệ tình cảm với người đàn ông khác nên thường phát sinh mâu thuẫn.

Vào khoảng 09 giờ ngày 01-5-2018, D đi làm hồ về nhà không gặp chị C, điện thoại chị C không nghe máy. Đến 12 giờ cùng ngày, D đi ngang nhà ông Nguyễn Châu M sinh năm 1971, ngụ cùng ấp, đang tổ chức uống rượu D được anh M kêu vào uống rượu. Trong lúc uống rượu, chị Nguyễn Thị Llà em chú bác ruột với chị C gọi điện thì chị C nghe máy và trả lời là "đang ở hồ bơi Văn Minh chuẩn bị về"; D nghe vậy, chạy xe về nhà lấy 01 con dao (bằng kim loại cán gỗ dài 12 cm, đường kính 2,6 cm, lưỡi bầu dài 29 cm, nơi rộng nhất là 7 cm), cất giấu dưới yên xe mô-tô và chạy đi tìm chị C.

Khi đến khu vực ấp D1, xã D2, huyện D3, tỉnh Tây Ninh D gặp chị C chạy xe mô-tô, biển số 70F2-4257, chở cháu Nguyễn Hồng N, sinh ngày 07-12-2015 (con riêng chị C) theo chiều ngược lại, thì D cúp đầu xe chị C làm hai xe bị ngã xuống đường; D dùng tay đánh vào mặt chị C hai cái và có lời qua tiếng lại với nhau khoảng 5 phút D đến xe mô-tô, tay trái rút dao ra đứng đối diện với chị C chém 01 nhát từ trên xuống trúng nón bảo hiểm chị C, D chém tiếp 01 nhát thứ hai chị C giơ tay trái lên đỡ, làm cánh tay bị đứt gần lìa 1/3 dưới cẳng tay trái, D tiếp tục chém nhiều nhát vào đầu, vai, cổ làm chị C té ngã xuống đường bất tỉnh; D ném con dao xuống con kênh gần đó rồi đến bồng cháu N ra đứng giữa đường kêu người dân đến báo Công an và đưa chị C đi cấp cứu; chị C đã tử vong.

Kết luận giám định pháp y về tử thi số: 435/KL-KTHS, ngày 14-5-2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh, kết luận nguyên nhân chết: Vết thương sọ não hở + đa vết thương phần mềm do vật sắc gây nên.

Kết luận giám định số: 2003/C54B, ngày 14-6-2018 của Phân viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh, kết luận: Trên các mẫu vật gửi giám định gồm: các dấu vết ở vị trí số 02, 04, và con dao ở vị trí số 05 thu tại hiện trường và áo sơ mi màu đỏ thu của đối tượng Võ Trùng D đều dính máu người. Phân tích gen (AND) đều được 01 kiểu gen (AND) nữ giới hoàn chỉnh, trùng với kiểu gen (AND) của nạn nhân Nguyễn Thân Hồng C.

Kết luận giám định số: 438/KL-KTHS, ngày 04-5-2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh, kết luận: Mẫu máu ghi thu của Võ Trùng D (tên gọi khác là Q), sinh năm 1990, ngụ Ấp D1, xã D2, huyện D3, tỉnh Tây Ninh có nồng độ cồn trong máu là 42,380 mg/100 ml máu.

Tại bản Cáo trạng số: 22/CT-VKS-P2, ngày 06 tháng 8 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh đã truy tố bị cáo Võ Trùng D về tội "Giết người"; theo điểm n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng đã truy tố.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh đề nghị: Tuyên bố bị cáo Võ Trùng D phạm tội "Giết người"; căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; điểm e khoản 1 Điều 52; Điều 39 của Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); đề nghị xử phạt bị cáo Võ Trùng D tù chung thân. Các biện pháp tư pháp: Căn cứ vào khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, xử lý vật chứng theo đúng quy định của pháp luật. Áp dụng Điều 591; điểm a khoản 2 Điều 593 của Bộ luật Dân sự năm 2015. Buộc bị cáo Võ Trùng D phải có trách nhiệm bồi thường cho đại diện bị hại các khoản thiệt hại theo đúng quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo trình bày: Hành vi phạm tội của bị cáo quá rõ ràng, có tính côn đồ, chém bị hại nhiều nhát do ghen tuông mù quáng, không có căn cứ, hậu quả gây ra cái chết cho bị hại; Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh truy tố bị cáo Võ Trùng D về tội "Giết người" theo điểm n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội. Song, sau khi phạm tội bị cáo có ra đầu thú, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo có tác động gia đình bồi thường cho bên bị hại được 20.000.000 đồng; từ đó, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chiếu cố cho bị cáo được hưởng mức án thấp hơn mức án mà Kiểm sát viên đã đề xuất.

Bị cáo không tham gia tranh luận.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo xin lỗi gia đình bị hại và xin được Hội đồng xét xử giảm án cho bị cáo để sớm trở về lo cho con bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Tây Ninh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Luật sư bào chữa cho bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh đã truy tố. Xét lời nhận tội của bị cáo phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, có cơ sở xác định: Do nghi ngờ chị Nguyễn Thân Hồng C có quan hệ tình cảm với người đàn ông khác, ngày 01-5-2018, Võ Trùng D có hành vi dùng dao chém chị Cnhiều nhát ở vùng đầu, vai, cổ dẫn đến tử vong. Như vậy, có đủ căn cứ xác định bị cáo Võ Trùng D phạm tội "Giết người"; theo điểm n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3] Vụ án mang tính chất đặc biệt nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, chỉ vì ghen tuông vố cớ mà bị cáo đã dùng hung khí nguy hiểm là con dao chém liên tục vào người nạn nhân rất nhiều cái ở vùng đầu, vai, cổ, chứng tỏ bị cáo cố tình thực hiện tội phạm đến cùng; đã trực tiếp xâm phạm đến tính mạng của bị hại Nhung một cách trái pháp luật, đồng thời gây mất trật tự trị an cho xã hội nên cần nghiêm trị để răn đe và phòng ngừa tội phạm chung cho xã hội.

[4] Khi quyết định hình phạt có xem xét: Sau khi phạm tội bị cáo có ra đầu thú; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, có tác động gia đình bồi thường cho bên bị hại được 20.000.000 đồng; đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) và bị cáo có tình tiết tăng nặng là cố tình thực hiện tội phạm đến cùng theo điểm e khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[5] Các biện pháp tư pháp: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, đại diện bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường tổng cộng 437.000.000 đồng, gồm: Chi phí đám tang: 15.000.000 đồng; tiền mua hòm (trọn gói): 30.000.000 đồng; tiền xây mả: 14.000.000 đồng; tiền tổn thất tinh thần cho con chị Clà cháu Nguyễn Hồng N: 30.000.000 đồng và tiền cấp dưỡng nuôi con chị C là cháu Nguyễn Hồng N đến khi đủ 18 tuổi là 348.000.000 đồng.

5.1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 591, Điều 593 của Bộ luật Dân sự năm 2015. Buộc bị cáo Võ Trùng D phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho đại diện bị hại các khoản cụ thể như sau: Chi phí đám tang: 15.000.000 đồng; tiền mua hòm (trọn gói): 30.000.000 đồng; tiền xây mả: 14.000.000 đồng; tiền tổn thất tinh thần cho con chị Clà cháu Nguyễn Hồng N: 30.000.000 đồng. Tổng cộng: 89.000.000 đồng; ghi nhận gia đình bị cáo đã bồi thường được số tiền 20.000.000 đồng; còn phải bồi thường 69.000.000 đồng.

5.2. Ngoài ra, chị Ccó một con riêng là cháu Nguyễn Hồng N, sinh ngày 07-12-2015, do đó cần buộc bị cáo phải có trách nhiệm cấp dưỡng cho cháu Ngọc mỗi tháng là 1.390.000 đồng, từ ngày 02-5-2018 cho đến khi cháu Ngọc đủ 18 tuổi.

[6] Về vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); điểm c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

+ Ghi nhận ông Nguyễn Châu P đã nhận lại 01 xe mô-tô, hiệu Wave, màu xanh, biển số 70F2-4257, số khung 000324, số máy 00977;

+ Tạm giữ của bị cáo 01 điện thoại di động, hiệu Masstel, màu đen, số Imei 1: 301014162714932, số Imei 2: 301014162714940 để bảo đảm việc thi hành án;

+ Hoàn trả cho đại diện bị hại 01 điện thoại di động, hiệu Samsung, màu trắng, đã qua sử dụng;

+ Đối với xe mô-tô không có giấy chứng nhận đăng ký, không biển số, số máy: 8028248, số khung: 8028248, do chị C mua, có giá trị không lớn, bị cáo dùng vào việc đi tìm chị Cđể gây án, cần tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước;

+ Đối với các tài sản khác không có giá trị sử dụng như: áo, nón bảo hiểm, dao, cần tịch thu tiêu hủy, Hội đồng xét xử sẽ tuyên cụ thể ở phần quyết định.

[7] Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử chấp nhận một phần đề nghị của người bào chữa và người đại diện cho bị hại Nhung; chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

[8] Về án phí: Theo quy định tại điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; do bị kết án nên bị cáo D phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm; 300.000 đồng tiền án phí cấp dưỡng và tiền án phí dân sự sơ thẩm, cụ thể được tính như sau: 69.000.000 đồng x 5% = 3.450.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; điểm e khoản 1 Điều 52; Điều 39 của Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Xử phạt bị cáo Võ Trùng D tù chung thân về tội "Giết người"; thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 01-5-2018.

2. Các biện pháp tư pháp: Căn cứ vào khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 591, điểm a khoản 2 Điều 593 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Buộc bị cáo Võ Trùng D phải có trách nhiệm bồi thường cho đại diện bị hại là ông Nguyễn Châu P các khoản thiệt hại, cụ thể như sau:

3.1. Chi phí đám tang: 15.000.000 đồng; tiền mua hòm (trọn gói): 30.000.000 đồng; tiền xây mả: 14.000.000 đồng; tiền tổn thất tinh thần cho con chị Clà cháu Nguyễn Hồng N: 30.000.000 đồng. Tổng cộng: 89.000.000 đồng; ghi nhận gia đình bị cáo đã bồi thường xong 20.000.000 đồng; còn phải bồi thường 69.000.000 (sáu mươi chín triệu) đồng.

3.2. Tiền cấp dưỡng cho cháu Nguyễn Hồng N, sinh ngày 07-12-2015, mỗi tháng là 1.390.000 (một triệu ba trăm chín mươi nghìn) đồng, được tính từ ngày 02-5-2018 cho đến khi cháu Ngọc đủ 18 tuổi.

4. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất

do Ngân hàng Nhà nước quy định tương ứng với thời gian chưa thi hành án, theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015.

5. Căn cứ khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); điểm c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

+ Ghi nhận ông Nguyễn Châu P đã nhận lại 01 xe mô-tô, hiệu Wave, màu xanh, biển số 70F2-4257, số khung 000324, số máy 00977;

+ Tạm giữ của bị cáo 01 điện thoại di động, hiệu Masstel, màu đen, số Imei 1: 301014162714932, số Imei 2: 301014162714940 để bảo đảm việc thi hành án;

+ Hoàn trả cho đại diện bị hại 01 điện thoại di động, hiệu Samsung, màu trắng, đã qua sử dụng;

+ Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước 01 xe mô-tô, không có giấy chứng nhận đăng ký, không biển số, số máy: 8028248, số khung: 8028248.

+ Tịch thu tiêu hủy các vật dụng sau: 01 áo sơ mi dài tay, màu đỏ; 01 nón bảo hiểm, trên nón có chữ ASIA; 01 con dao kích thước 40,8 cm; 01 áo khoác, dài tay, màu đen; 01 áo thun, ngắn tay, màu hồng; 01 áo lót màu đỏ.

(Hiện Cục Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh đang giữ theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 17-8-2018)

6. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án: Bị cáo phải chịu 200.000 *(hai trăm nghìn)* đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm; 3.450.000 (ba triệu, bốn trăm năm mươi nghìn) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm và 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền án phí cấp dưỡng.

7. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

8. Trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, báo cho các bên biết có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Nơi nhận:
- Vụ 1 GĐKT. TANDTC;
- TANDCC tại TP. HCM;
- VKSNDCC tại TP. HCM;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VP. CQCSĐT CA tỉnh;
- Phòng PV 27 CA tỉnh Tây Ninh;
- Cục THADS tỉnh Tây Ninh;
- Trại tạm giam;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Mai Văn Triển

- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án HSST.